

Số: 1226/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, 57, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 967/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Hoàng Xuân T, địa chỉ: Số A, đường T, khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 74/5/26 đường số I, khu phố A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Trần Thị T1, địa chỉ: Số A, đường T, khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 74/5/26 đường số I, khu phố A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Hoàng Xuân T và bà Trần Thị T1 là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp, được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 58 ngày 20/5/2020 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

[2] Theo đơn yêu cầu ngày 14/10/2025 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04/11/2025, ông Hoàng Xuân T và bà Trần Thị T1 yêu cầu thuận tình ly hôn; về con chung: Có 01 con chung là Hoàng Minh T2, sinh ngày 27/11/2020. Hai bên thống nhất giao con chung cho bà Trần Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng; ông Hoàng Xuân T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 8.000.000 đồng, kể từ ngày 15/11/2025 cho đến khi con thành niên. Về tài sản chung: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông Hoàng Xuân T và bà Trần Thị T1 thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục và cấp dưỡng cho con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, các đương sự không thay đổi ý kiến.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông Hoàng Xuân T và bà Trần Thị T1 thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 58 ngày 20/5/2020 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp hết hiệu lực.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Giao cho bà Trần Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Hoàng Minh T2, sinh ngày 27/11/2020. Ông Hoàng Xuân T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 8.000.000 (tám triệu) đồng/tháng/con, cấp dưỡng lần lượt cho đến khi trẻ đủ 18 tuổi. Bắt đầu thi hành từ ngày 15/11/2025

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Hoàng Xuân T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, đồng thời phải tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ việc này.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Hoàng Xuân T và bà Trần Thị T1 phải chịu lệ phí sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0029043 ngày 21/10/2025 của Cơ quan Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi

hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 7;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Linh